**HỢP ĐỒNG VAY VỐN**

Số: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Hợp đồng này được lập và ký vào ngày … tháng … năm …… tại ………….., Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam giữa:

**1.** **Ông/ Bà**

CMND số cấp ngày tại

Địa chỉ thường trú:

**…**

(Sau đây gọi là “**Bên Vay”**)

và

**2. NGÂN HÀNG TNHH INDOVINA**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp: 0300733752 (số ĐKKD: 107012) do Sở Kế hoạch và Đầu Tư Tp. Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ .......ngày ........

Địa chỉ đăng ký: 97A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

Đại diện bởi:  chức vụ:

(Sau đây gọi là **“Ngân Hàng”**)

XÉT VÌ Bên Vay đã đề nghị Ngân Hàng cấp một khoản vay với số tiền là …………………….. VND trong ………….. năm/tháng,

XÉT VÌ Ngân Hàng đã đồng ý cấp cho Bên Vay một khoản vay theo đề nghị nói trên với những điều khoản và điều kiện như quy định dưới đây,

CĂN CỨ vào những điều nói trên cùng những thỏa thuận và quy định trong Hợp đồng này,

HAI BÊN CÙNG NHẤT TRÍ THỎA THUẬN CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

**Điều 1: Cấp Vốn Vay**

Căn cứ các điều khoản và điều kiện nêu trong Thông Báo Tín Dụng số …………/IVB/CAD ngày ……………………… (“Thông Báo Tín Dụng”) và trong Hợp đồng này, nay Ngân Hàng cấp cho Bên Vay một khoản vay ngắn / trung / dài hạn với số tiền là ………………………………. (bằng chữ: ………………………………………………………………………………) (**“Khoản Vay”**).

Khoản Vay sẽ được sử dụng để tài trợ cho mục đích ………….. của Bên Vay. Bên Vay theo đây đồng ý và cam kết sẽ sử dụng Khoản Vay cho mục đích trên.

Việc giải ngân khoản vay được các bên thống nhất như sau: ………………..

Tất cả các khoản giải ngân thuộc Khoản Vay đều tùy thuộc khả năng nguồn vốn của Ngân Hàng và điều kiện của thị trường tín dụng hiện hành.

Các khoản giải ngân thuộc Khoản Vay đều phải được minh chứng bằng một hay nhiều Giấy Cam Kết Trả Nợ do Bên Vay ký và giao cho Ngân Hàng theo đúng mẫu được Ngân Hàng chấp nhận (Giấy Cam Kết Trả Nợ). Trong thời gian một phần hay toàn bộ vốn vay hoặc lãi thuộc bất cứ Giấy Cam Kết Trả Nợ nào đã quá hạn nhưng chưa thanh toán, Ngân Hàng có quyền vào bất cứ lúc nào yêu cầu Bên Vay gộp tất cả các Giấy Cam Kết Trả Nợ đã quá hạn thành một Giấy Cam Kết Trả Nợ và giao nộp cho Ngân Hàng để đổi các Giấy Cam Kết Trả Nợ đã quá hạn miễn là không có sự tăng hoặc giảm về vốn vay hay lãi cũng như không có sự rút ngắn thời gian đáo hạn của món nợ trong việc hoán đổi các Giấy Cam Kết Trả Nợ.

**Điều 2: Điều kiện tiên quyết**

Ngân Hàng chỉ có nghĩa vụ cấp Khoản Vay khi tất cả các điều kiện dưới đây được đáp ứng hoặc miễn trừ theo toàn quyền quyết định của Ngân Hàng:

a. Vào hoặc trước ngày ký Hợp đồng này, Ngân Hàng đã nhận được (i) chấp thuận các giao dịch quy định trong Hợp đồng này và bất kỳ văn kiện tín dụng nào khác có liên quan đến Khoản Vay, (ii) đồng ý cầm cố/thế chấp tài sản để đảm bảo cho Khoản Vay

b. Hợp đồng này và các Hợp đồng bảo đảm như nêu tại Điều 5 của Hợp đồng này đã được Bên Vay ký hợp lệ và chuyển giao cho Ngân Hàng vào hoặc trước ngày đầu tiên sử dụng Khoản Vay.

c. Vào hoặc trước ngày đầu tiên sử dụng Khoản Vay, các Hợp đồng bảo đảm nêu tại Điều 5 của Hợp đồng này đã được chứng nhận của cơ quan công chứng hoặc cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

d. Vào hoặc trước ngày đầu tiên sử dụng Khoản Vay, các biện pháp bảo đảm như nêu tại Điều 5 của Hợp đồng này đã được đăng ký tại cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm.

e. Vào hoặc trước ngày đầu tiên sử dụng Khoản Vay, Bên Vay đã chuyển giao cho Ngân Hàng toàn bộ bản gốc các chứng từ liên quan đến tài sản bảo đảm.

f. Bên Vay đã nộp đủ cho Ngân Hàng các giấy tờ liên quan như qui định trong Thông Báo Tín Dụng và trong Hợp đồng này.

g. Tất cả các điều khai báo và cam kết của Bên Vay nêu tại Hợp đồng này là trung thực và đúng.

**Điều 3: Tiền Lãi và Phí**

3.1 Lãi suất được ấn định là .................... (%) mỗi 365 ngày (lãi suất qui định), được điều chỉnh..........tháng/lần phù hợp với cơ chế điều hành lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ và phù hợp với quy định của Pháp luật.Lãi suất này sẽ được thông báo cho Bên Vay khi có thay đổi.

* 1. Lãi được tính trên cơ sở 365 ngày một năm, được tính từ ngày giải ngân, bao gồm ngày giải ngân đến hết ngày liền kề trước ngày thanh toán hết khoản cấp tín dụng. Lãi được tính theo số dư nợ cho vay thực tế và thời gian duy trì số dư nợ cho vay thực tế đó.
  2. Trong trường hợp chậm thanh toán nợ gốc hoặc một phần nợ gốc, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay hiện hành sẽ được tính trên số nợ gốc chậm thanh toán.
  3. Trong trường hợp chậm thanh toán lãi vay, Bên Vay phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất là ........... /năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.
  4. Bên Vay sẽ thanh toán cho Ngân Hàng các loại phí như sau:.................

**Điều 4: Trả Nợ**

Thời hạn vay là .................tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày IVB giải ngân cho đến hết ngày..../..../.......... (ghi “Ngày đến hạn” tức ngày Bên Vay phải trả hết nợ gốc và tiền lãi vay theo thỏa thuận của IVB và Bên Vay”). Bên Vay sẽ trả nợ gốc và tiền lãi như quy định trên đây theo một trong các phương thức dưới đây:

|  |  |
| --- | --- |
| ( ) | Trả một lần (vốn và lãi), hoặc |
| ( ) | Nợ gốc sẽ được trả làm \_\_\_\_\_\_\_\_\_ (\_\_\_) phân kỳ bằng nhau hàng tháng/hàng quý, mỗi phân kỳ trả \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_, bắt đầu vào ngày thứ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ sau ngày giải ngân. Tiền lãi của Khoản Vay sẽ được trả cùng lúc với mỗi phân kỳ trả gốc, căn cứ vào kết số tiền vốn còn nợ, hoặc |
| ( ) | Trả vốn khi đáo hạn và trả lãi hàng tháng vào ngày cuối tháng. |

Nợ gốc và lãi vay bằng đồng tiền nào sẽ được thanh toán bằng đồng tiền đó.

Trong trường hợp ngày mà Ngân Hàng ấn định Bên Vay phải trả gốc và/hay lãi cho khoản giải ngân theo qui định của Hợp đồng này rơi vào một ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc một ngày nghỉ lễ hoặc bất cứ ngày nào mà Ngân Hàng không làm việc (ngày Ngân Hàng không làm việc sẽ được niêm yết công khai tại địa chỉ giao dịch của Ngân Hàng hoặc công bố công khai trên website của Ngân Hàng hoặc thông báo đến Bên Vay bằng một trong các phương thức nêu tại Điều 13 Hợp đồng này), thì ngày làm việc tiếp theo sẽ là ngày đáo hạn và trong trường hợp đó lãi vẫn được tính thêm bao gồm luôn cả ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc một ngày nghỉ lễ hoặc bất cứ ngày nào mà Ngân Hàng không làm việc đó, nhưng không bao gồm ngày thực trả. Tuy nhiên, nếu ngày không làm việc đó trùng vào ngày cuối tháng thì ngày đáo hạn sẽ là ngày làm việc ngay trước đó và lãi sẽ được tính cho đến ngày cuối tháng.

Bên Vay có thể trả nợ gốc trước hạn nếu được Ngân hàng đồng ý và chịu phí trả nợ trước hạn là ................ Phí trả nợ trước hạn có thể thay đổi bởi IVB trong từng thời kỳ và được thông báo công khai đến Bên vay khi có thay đổi.

Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ do Ngân Hàng xem xét quyết định theo quy định nội bộ của Ngân Hàng. Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ được thực hiện trước hoặc trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày đến kỳ hạn, thời hạn trả nợ đã thỏa thuận.

**Điều 5: Bảo Đảm**

1. Sự thi hành trung thực vàđúng hạn cácnghĩa vụ của Bên Vay theo Hợp đồng này và tài liệu khác có liên quan đến Khoản Vay (bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, trả lãi vay, trả lãi vay quá hạn và các khoản chi phí phát sinh), sẽ được đảm bảo bằng \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ trị giá \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_, xác lập bằng Hợp đồng thế chấp *[số .......................... ngày .............]*, các phụ lục, hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp và các chứng từ khác có liên quan đến Khoản Vay.

***Trường hợp tài sản bảo đảm của bên thứ 3 ghi theo cách này:***

*a. Việc Bên Vay thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ qui định trong Hợp đồng này (bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, trả lãi vay, trả lãi vay quá hạn và các khỏan chi phí phát sinh), sẽ được bảo lãnh bởi Bên thứ ba là: Ông .................. và cùng vợ là Bà ………………………..Theo đó, Bên thứ ba dùng tài sản ………………. với trị giá …………..thuộc sở hữu của mình bảo lãnh cho Bên Vay thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng này với Ngân Hàng, xác lập bằng Hợp đồng thế chấp \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_số \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ ; các phụ lục, hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp và các chứng từ khác có liên quan đến Khoản Vay.*

b. Tỷ lệ Khoản Vay/ Giá trị tài sản bảo đảm là \_\_\_\_\_%.

c. Trong trường hợp: (i) Ngân Hàng xét thấy Bên Vay không còn đáp ứng được các điều kiện theo qui chế cho vay có bảo đảm bằng tài sản nêu tại điểm a Điều 5 Hợp đồng này của Ngân Hàng hoặc (ii) Bên Vay vi phạm bất kỳ điều khoản nào trong Hợp Đồng này và các văn kiện chứng từ được các bên thống nhất có liên quan đến Khoản Vay hoặc (iii) giá trị tài sản bảo đảm bị giảm sút không bảo đảm tỷ lệ tổng dư nợ cho vay trên giá trị tài sản bảo đảm theo quy định tại Hợp đồng này thì Ngân Hàng có quyền yêu cầu Bên Vay thực hiện các biện pháp bảo đảm bổ sung hoặc thay thế tài sản bảo đảm khác trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày Ngân Hàng yêu cầu hoặc thu hồi nợ trước hạn.

**Điều 6: Các khai báo và cam kết của Bên Vay**

Bên Vay sau đây khai báo và cam kết rằng:

a. Bên Vay có đủ tư cách đối với việc vay vốn và thực hiện các nghĩa vụ qui định trong Hợp đồng này, có đủ khả năng thực hiện và chấp hành các điều kiện qui định trong Hợp đồng.

b. Hợp đồng này khi được phát hành sẽ tạo ra cho Bên Vay những nghĩa vụ có giá trị pháp lý, ràng buộc và cưỡng chế theo các điều kiện qui định trong Hợp đồng này và không có nghĩa vụ nào hoặc bất cứ thủ tục nào thuộc bất cứ điều khoản nào đối với luật pháp Việt Nam là không hợp lệ, vô giá trị hoặc không thi hành được.

c. Không có bất cứ luật, pháp lệnh, nghị định, thông tư hay quyết định hành chánh nào của Nhà Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, hoặc một điều khoản nào, một hợp đồng có tính cách ràng buộc đối với Bên Vay, có thể bị vi phạm do sự thi hành hay ký kết Hợp đồng này hoặc do sự thực hiện và tôn trọng bất cứ điều khoản nào của Hợp đồng.

d. Theo đúng sự hiểu biết của Bên Vay, hiện không có hoặc sẽ có một vụ tranh tụng nào chưa được giải quyết trước bất cứ tòa án hay tổ chức hành chính nào có thể gây ảnh hưởng vật chất hoặc phương hại đến tình hình tài chính, công việc kinh doanh của Bên Vay.

e. Bản chính hoặc các bản sao đã thị thực của tất cả các chứng từ liên quan hoặc phương tiện chứng minh các sự khai báo và cam kết nói trên phải được trao cho Ngân Hàng trước khi cấp phát Khoản Vay.

f. Trả vốn vay và tiền lãi của từng khoản giải ngân đầy đủ và đúng hạn.

g. Bảo vệ và gìn giữ các tài sản bảo đảm được qui định trong Hợp đồng này một khi bất kỳ một khoản giải ngân nào của món vay vẫn tồn tại và chưa được thanh toán.

h. Theo yêu cầu hợp lý của Ngân Hàng, ký và giao thêm các phương tiện chứng từ và thực hiện thêm các hành vi mà Ngân Hàng xét thấy cần thiết nhằm thực hiện các mục đích của Hợp đồng này.

i. Thực hiện thông báo bằng văn bản cho Ngân Hàng ngay khi có bất kỳ sự thay đổi thông tin nào liên quan đến địa chỉ, tài sản bảo đảm và bất kỳ thông tin nào khác liên quan đến tình hình tài chính của Bên Vay.

j. Cung cấp các tài liệu có liên quan đến Khoản Vay theo yêu cầu của Ngân Hàng và tạo mọi điều kiện để Ngân Hàng thực hiện thẩm định, quyết định cho vay, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của Bên Vay.

k. Bằng việc ký Hợp đồng này, Bên Vay xác nhận rằng không có một Sự Kiện Vi Phạm nào được quy định tại Mục 7.1, Điều 7 của Hợp đồng này đã và đang xảy ra.

l. Bằng việc ký Hợp đồng này, Bên Vay xác nhận rằng Bên Vay hay tài sản bảo đảm không bị khởi kiện hay bị đe dọa khởi kiện về dân sự hay hình sự hoặc bị khiếu nại hành chính.

m. Bằng việc ký kết Hợp đồng này, Bên Vay xác nhận rằng Bên Vay đã được Ngân Hàng cung cấp đầy đủ thông tin về Hợp đồng và các điều kiện giao dịch chung.

**Điều 7: Sự Kiện Vi Phạm**

**7.1. Mỗi sự kiện hoặc trường hợp được nêu sau đây là một Sự Kiện Vi Phạm:**

a. Bên Vay không thanh toán nợ gốc và/hoặc lãi hay một số tiền phải trả nào theo Hợp đồng này và/hoặc Hợp đồng bảo đảm và/hoặc bất kỳ văn kiện tín dụng nào khác được các bên xác định có liên quan đến Khoản Vay khi đến hạn thanh toán.

b. Bên Vay trở nên mất khả năng thanh toán, phá sản hoặc chuyển nhượng toàn bộ tài sản cho các chủ nợ hoặc cho người khác quản lý hay tiếp nhận tài sản hoặc cơ sở kinh doanh.

c. Bất cứ bảo đảm nào do Bên Vay xuất trình theo Hợp đồng này hay bất cứ giấy chứng nhận hoặc văn bản nào khác được ký kết và phát hành theo Hợp đồng này mà không đúng, thiếu sót hoặc không chính xác về bất cứ phương diện nào theo quy định của pháp luật làm ảnh hưởng đến quyết định cho vay của Ngân hàng.

d. Bên Vay không thực hiện hoặc không chấp hành bất cứ điều kiện hay sự thỏa thuận nào trong Hợp đồng này hoặc trong các văn bản hay chứng từ nào liên quan đã được ký kết.

e. Bất cứ giấy phép, quyền mà Bên Vay cần có để tiến hành các hoạt động kinh doanh bị thu hồi, hủy bỏ hoặc chấm dứt, hoặc việc hành xử các quyền này bị giảm bớt đến mức độ gây ảnh hưởng vật chất hoặc bất lợi cho tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Bên Vay, theo sự nhận xét hợp lý của Ngân Hàng.

f. Có một vụ kiện hay một đơn khởi kiện/khởi tố (dân sự hay hình sự), khiếu nại hành chính chống lại Bên Vay mà có thể ảnh hưởng đáng kể đến khả năng trả nợ của Bên Vay mà không cần có quyết định của cơ quan có thẩm quyền, ý kiến của Ngân Hàng trong trường hợp này có tính cách quyết định và ràng buộc đối với Bên Vay.

g. Bất cứ thay đổi nào về pháp luật Việt Nam liên quan đến các quy định cấp tín dụng của Ngân Hàng mà có ảnh hưởng đến việc Ngân Hàng xem xét tiếp tục cấp Khoản Vay.

h. Tài sản bảo đảm bị kê biên hay bị cưỡng chế phát mãi, hay bị phá hủy một phần hay toàn bộ.

i. Bên Vay bị chết hoặc bị tuyên bố là đã chết hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

**7.2. Hậu quả của Sự Kiện Vi Phạm**.

a. Nếu Sự Kiện Vi Phạm qui định tại Khoản a, Mục 7.1 xảy ra, Ngân Hàng có toàn quyền ghi nợ bất kỳ tài khoản tiền gửi nào của Bên Vay mở tại Ngân Hàng để thu hồi nghĩa vụ nợ đã đáo hạn, bất kể địa điểm thanh toán, chi nhánh giao dịch hoặc đồng tiền của nghĩa vụ. Nếu đồng tiền của nghĩa vụ khác với đồng tiền của tài khoản được ghi nợ, Ngân Hàng có quyền tự động quy đổi đồng tiền thanh toán theo tỷ giá do Ngân Hàng niêm yết theo phương thức nêu tại khoản 13.1 Điều 13Hợp đồng này tại thời điểm thực hiện mà không cần có sự chấp thuận của Bên Vay.

b. Nếu một hay nhiều Sự Kiện Vi Phạm qui định trong Mục 7.1 xảy ra, Ngân Hàng sẽ chấm dứt cho vay và tuyên bố vốn vay và lãi tích lũy của các khoản giải ngân chưa trả là đã đáo hạn và phải trả bằng một thông báo bằng văn bản cho Bên Vay, và khi có thông báo như vậy tất cả vốn vay và lãi tích lũy sẽ trở nên đáo hạn và phải thanh toán ngay dù rằng trong Hợp đồng này hay trong các văn bản liên quan có qui định khác. Nội dung thông báo tối thiểu bao gồm thời điểm chấm dứt cho vay, thu hồi nợ, số dư nợ gốc bị thu hồi; thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi. Ngoài ra Ngân Hàng có thể hành xử ngay tất cả các quyền và biện pháp qui định trong Hợp đồng này và các bảo đảm trong Điều 5 ở trên.

**7.3 Chuyển nợ quá hạn**

Nếu xảy ra Sự Kiện Vi Phạm qui định tại Khoản a, Mục 7.1 hoặc Bên Vay không thanh toán theo thông báo của Ngân Hàng quy định tại Khoản b, Mục 7.2 của Hợp đồng này mà Bên Vay không được Ngân Hàng chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ thì Ngân Hàng sẽ thực hiện chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc bị quá hạn hoặc số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn và tính lãi suất quá hạn theo quy định tại Hợp đồng này. Ngân Hàng sẽ thông báo cho Bên Vay về việc chuyển nợ quá hạn theo phương thức quy định tại Điều 13 của Hợp đồng này hoặc các phương thức khác do các Bên thỏa thuận. Nội dung thông báo tối thiểu bao gồm số dư nợ gốc bị quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn.

**7.4. Bù trừ nghĩa vụ**

Nếu xảy ra Sự Kiện Vi Phạm qui định tại Khoản a, Mục 7.1 hoặc Bên Vay không thanh toán theo thông báo của Ngân Hàng quy định tại Khoản b, Mục 7.2 của Hợp đồng này, Ngân Hàng được quyền nhập chung các tài khoản của Bên Vay (tài khoản vãng lai, ký thác, tiết kiệm, tiền gửi, bằng Đồng hay ngoại tệ) bất cứ ở đâu (tại Việt Nam hay nơi khác) và bù trừ hoặc chuyển tiền từ tài khoản này sang tài khoản khác để thi hành nghĩa vụ của Bên Vay đối với Ngân Hàng mà không phải báo trước cho Bên Vay. Bất kỳ khoản khấu trừ tài khoản tiền nào bởi Ngân Hàng để bù trừ cho nghĩa vụ trả nợ của Bên Vay sẽ đồng nghĩa là việc rút trước hạn khoản tiền gửi của Bên Vay.

Nếu nghĩa vụ bằng đồng tiền khác với đồng tiền của tài khoản tiền gửi, Ngân Hàng có quyền quy đổi đồng tiền của tài khoản tiền gửi theo tỷ giá giao ngay do Ngân Hàng niêm yết tại thời điểm thực hiện bù trừ các nghĩa vụ đáo hạn và các chi phí phát sinh (nếu có).

**Điều 8: Thực hiện thanh toán**.

Mọi khoản chi trả mà Ngân Hàng nhận được của Bên Vay sẽ được dùng để thanh toán các khoản theo thứ tự sau đây: thứ nhất: các loại phí và bồi hoàn các chi phí do Ngân Hàng ứng trước; thứ hai: các khoản vay (gốc) phải trả định kỳ đã quá hạn; thứ ba: tiền lãi quá hạn và chưa thanh toán; và thứ tư: các khoản vay (gốc) và lãi hiện đang đến hạn phải trả. IVB có quyền đơn phương sửa đổi thứ tự ưu tiên này.

Qui định của Điều này, trong mọi trường hợp đều không được hiểu là cho phép sự thanh toán từng phần của các khoản vay và gây bất lợi hoặc có hại đến quyền lợi của Ngân Hàng.

**Điều 9: Tính chất quyết định của các sổ sách thuộc Ngân Hàng.**

Tất cả sổ sách của Ngân Hàng ghi nhận về Khoản Vay phải được xem như các chứng cứ quyết định về các khoản nợ của Bên Vay đối với Ngân Hàng, ngoại trừ trường hợp có sự sai sót về phía Ngân Hàng được chứng minh bởi Bên Vay.

**Điều 10: Bồi Thường**

Ngoài các qui định trên, Bên Vay sẽ phải bồi thường cho Ngân Hàng mọi sự mất mát, thiệt hại hợp pháp mà Ngân Hàng phải gánh chịu do việc Bên Vay không thực hiện đúng nội dung đã thỏa thuận trong Hợp đồng này trừ trường hợp Bên Vay đã chịu lãi suất quá hạn tính trên nợ gốc quá hạn và lãi chậm trả tính trên nợ lãi chậm trả theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này.

**Điều 11: Bỏ Qua Không Làm Thiệt Hại Đến Quyền Lợi Của Ngân Hàng**

Bất cứ lúc nào Ngân Hàng cũng có thể bỏ qua vô điều kiện hay theo những điều kiện mà Ngân Hàng thấy thích hợp, mọi sự vi phạm bất cứ nghĩa vụ nào của Hợp đồng này bởi Bên Vay mà không ảnh hưởng đến quyền của Ngân Hàng đòi thi hành các nghĩa vụ đó.

Miễn là:

|  |  |
| --- | --- |
| - | Việc Ngân Hàng không đòi hỏi sự thanh toán mọi khoản tiền hoặc mọi nghĩa vụ theo Hợp đồng này, hoặc việc Ngân Hàng cho Bên Vay được hưởng thêm thời hạn, sẽ không ảnh hưởng gì đến quyền của Ngân Hàng được hành xử sau đó mọi quyền lợi đúng theo các điều khoản của Hợp đồng này. |
| - | Mọi sự bỏ qua một vi phạm Hợp đồng như nói trên đây sẽ không ảnh hưởng gì đến quyền của Ngân Hàng đối với một vi phạm khác sau đó về bất cứ nghĩa vụ nào quy định bởi Hợp đồng này. |

**Điều 12: Phí Thu Nợ / Phí Tranh Tụng**

Trong trường hợp tranh tụng, Bên Vay phải trả cho Ngân Hàng một khoản chi phí hợp lý, thực tế phát sinh bao gồm nhưng không giới hạn chi phí cho việc thu nợ và chi phí tư vấn pháp luật.

**Điều 13: Thông báo, niêm yết, công khai thông tin**

|  |  |
| --- | --- |
| 13.1 | Việc niêm yết, công khai thông tin được Ngân hàng thực hiện theo một trong các phương thức sau: (i) đăng tải tại website của Ngân hàng, (ii) được niêm yết công khai tại địa điểm giao dịch của Ngân Hàng; (iii) gửi thông tin cho Khách hàng thông qua đường bưu điện, email, fax, tin nhắn, điện thoại đã đăng ký; (iv) Các phương tiện thông tin đại chúng; hoặc (v) Các phương thức khác đã được khách hàng đồng ý. |
| 13.2 | Mọi yêu cầu thanh toán hay mọi yêu cầu hoặc thông báo khác chiếu theo Hợp đồng này có thể được làm nhân danh Ngân Hàng bởi Tổng Giám Đốc hay Phó Tổng Giám Đốc Ngân Hàng, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc Trung Tâm Kinh Doanh hoặc người có thẩm quyền của Ngân Hàng hoặc bởi bất cứ ai được Ngân hàng thông báo cho khách hàng sẽ được hành động nhân danh Ngân hàng để liên lạc với Bên Vay trong mỗi trường hợp, bằng thư gửi cho Bên Vay được giao tay hay chuyển bằng thư thường hoặc bảo đảm đến địa chỉ ghi tại trang 1 của Hợp đồng này. Mọi yêu cầu hay thông báo như thế sẽ được coi là đã được thực hiện hợp lệ vào thời điểm bên nhận xác nhận đã nhận trên thư (nếu là giao tay) hoặc thời điểm chuyển đến theo ghi nhận của bên chuyển thư (nếu chuyển bằng thư thường hoặc bảo đảm). |
| 13.3 | Trong mục đích của điều khoản này, Bên Vay sẽ phải thông báo cho Ngân Hàng bằng văn bản địa chỉ tại Việt Nam nếu có thay đổi so với địa chỉ đã nêu tại Mục 1 trang đầu của Hợp đồng này. Nếu Ngân Hàng không được thông báo như vậy thì mọi yêu cầu và thông báo sẽ được gửi đến địa chỉ của Bên Vay đã nêu tại Mục 1 trang đầu của Hợp đồng này. |
| 13.4 | Thông báo, chứng nhận hay thư tín khác liên quan đến Hợp đồng này sẽ phải được Bên Vay gửi cho Ngân Hàng tại địa chỉ ghi tại trang 1 (hoặc tại địa chỉ mà Ngân Hàng thông báo cho Bên Vay). Mọi thông báo được coi là đã được giao và nhận từ lúc Ngân Hàng ký nhận. |
| 13.5 | Mọi thông báo và yêu cầu theo Hợp đồng này phải được làm bằng văn bản ngoại trừ Hợp đồng quy định khác. |

**Điều 14: Trách Nhiệm Cộng Đồng Và Liên Đới**

Nếu Hợp đồng này được ký kết bởi một người nhân danh chính họ và nhân danh nhiều người khác thì chữ “Bên Vay” sẽ bao gồm tất cả các người ấy và trách nhiệm của Bên Vay theo Hợp đồng này sẽ là trách nhiệm cộng đồng và liên đới của các người này. Nếu hai hoặc nhiều người được bao gồm trong chữ “Bên Vay” thì mọi điều khoản của Hợp đồng sẽ có hiệu lực đối với họ một cách cộng đồng và liên đới. Mọi yêu cầu thanh toán gửi cho một người sẽ có giá trị đối với tất cả các người khác.

**Điều 15: Bảo mật thông tin**

Mỗi bên có nghĩa vụ bảo mật thông tin được cung cấp bởi, hoặc liên quan đến Bên kia và bất kỳ thông tin liên quan đến bất kỳ tài liệu nào, thoả thuận hoặc giao dịch nào được ký kết bởi các Bên theo hoặc liên quan đến Hợp đồng này, trừ trường hợp việc tiết lộ thông tin cho (i ) bất kỳ cơ quan có thẩm quyền nào theo quy định pháp luật; (ii) đã có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên kia.

**Điều 16: Luật Áp Dụng**

Hợp đồng này do luật Việt Nam chi phối.

**Điều 17: Nơi Giải Quyết Tranh Tụng**

Trongtrường hợptranh chấp về Hợp đồng này, một trong Các Bên có quyền đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Bên Vay và IVB đồng ý rằng các Bên có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) được lựa chọn Tòa án nơi Hợp đồng này được thực hiện (nơi Hợp đồng này được thực hiện là nơi có trụ sở Chi nhánh, Phòng giao dịch của IVB nêu tại Hợp đồng này) theo sự lựa chọn của nguyên đơn để khởi kiện theo quy định của pháp luật.

**Điều 18: Hiệu lực thi hành**

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt khi tất cả các nghĩa vụ của Bên Vay theo Hợp đồng này đã hoàn tất hoặc hai bên có thỏa thuận chấm dứt bằng văn bản.

Thông Báo Tín Dụng và Giấy Cam Kết Trả Nợ là một phần không tách rời của Hợp đồng và có hiệu lực thi hành như Hợp đồng.

Hợp đồng này được lập thành hai (2) bản có giá trị ngang nhau. Mỗi bên giữ một (1) bản.

|  |  |
| --- | --- |
| **………………………………**  “Bên Vay”  Đại diện bởi  *(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)* | **NGÂN HÀNG TNHH INDOVINA**  **………………………………**  “Ngân Hàng”  Đại diện bởi  *(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)* |